

**CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ**



**QUY TRÌNH
THỦ TỤC TÀU BIỂN XUẤT CẢNH**

MÃ SỐ : QT.PC.02

LẦN BAN HÀNH : 01

NGÀY BAN HÀNH : 30/10/2020



Cần Thơ, tháng 10/2020

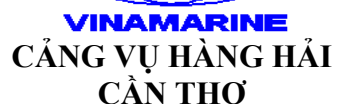
 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN XUẤT CẢNH	Mã số: QT.PC.02
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Trịnh Quốc Dân	Nguyễn Việt Tiến	Võ Minh Tiến
Chữ ký		 	
Chức vụ	Trưởng phòng	Phó Giám đốc	Giám đốc



QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN XUẤT CẢNH

Mã số: QT.PC.02

Lần ban hành
01

Ngày ban hành: 30/10/2020

LÝ LỊCH SỬA ĐỔI

[illegible]

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH		Mã số: QT.PC.02
	THỦ TỤC TÀU BIỂN		Lần ban hành 01
	XUẤT CẢNH		Ngày ban hành: 30/10/2020

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này thống nhất các tài liệu, biểu mẫu, trình tự công việc thủ tục cho tàu thuyền xuất cảnh rời vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ (CVHHCT), nhằm nâng cao trách nhiệm của Viên chức cảng vụ, rút ngắn thời gian làm thủ tục và góp phần vào chương trình cải cách hành chính nhà nước ngày càng hiệu quả hơn.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng đối với viên chức CVHHCT, Ban Giám đốc, người làm thủ tục, doanh nghiệp vận tải biển và dịch vụ hàng hải, các tổ chức và cá nhân liên quan trong việc thực hiện thủ tục hành chính cho tàu biển xuất cảnh rời vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của CVHHCT.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Bộ Luật hàng hải Việt Nam ban hành ngày 25/11/2015;
- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;
- Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải;
- Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải;
- Thông tư số 03/2020/TT-BGTVT ngày 21/02/2020 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam;
- Thông tư số 23/2017/TT-BGTVT ngày 28/7/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về chức danh, nhiệm vụ theo chức danh của thuyền viên và đăng ký thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam;
- Thông tư số 04/2016/TT-BGTVT ngày 04/4/2016 của Bộ Giao thông vận tải Công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng, vùng nước các cảng biển trên sông Hậu thuộc địa phận các tỉnh Hậu Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, thành phố Cần Thơ và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Thông tư số 27/2016/TT-BGTVT ngày 12/10/2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, cấp, thu hồi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải và Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải;
- Thông tư số 261/2016/QĐ-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải; Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC;
- Quyết định số 245/QĐ-CVHHCT ngày 25/10/2020 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ ban hành Nội quy các cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Trà Vinh, Sóc

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH		Mã số: QT.PC.02
	THỦ TỤC TÀU BIỂN		Lần ban hành 01
	XUẤT CẢNH		Ngày ban hành: 30/10/2020

Trăng; các cảng biển trên sông Hậu thuộc địa phận các tỉnh Hậu Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, thành phố Cần Thơ và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

4.1 Định nghĩa và giải thích từ ngữ

4.1.1 Định nghĩa: Không áp dụng.

4.1.2 Giải thích từ ngữ:

- Người có thẩm quyền: Giám đốc, Phó giám đốc phụ trách, người được ủy quyền.
- Người làm thủ tục: là chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, thuyền trưởng hoặc người được ủy quyền.
- Cán bộ kế hoạch, cán bộ thủ tục là viên chức pháp chế tại nơi tiến hành thủ tục, là người được Trưởng phòng Pháp chế, Trưởng Đại diện phân công tiếp nhận, tham mưu giải quyết những công việc liên quan đến hoạt động hàng hải trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của CVHHCT.
- Cán bộ văn thư là Viên chức phòng Tổ chức hành chính được giao giữ Con dấu của cơ quan và làm nhiệm vụ đóng dấu khi có chữ ký của Người có thẩm quyền.
- Giấy phép rời cảng là văn bản do Cảng vụ Hàng hải hoặc cơ quan có thẩm quyền nơi tàu thuyền rời cảng cuối cùng cấp hoặc xác nhận.

4.2 Chữ viết tắt

- BLHHVN: Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015;
- NĐ58: Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017;
- NĐ142: Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017;
- NĐ147: Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018;
- TT04: Thông tư số 04/2016/TT-BGTVT ngày 04/4/2016;
- TT27: Thông tư số 27/2016/TT-BGTVT ngày 12/10/2016;
- TT03: Thông tư số 03/2020/TT-BGTVT ngày 21/02/2020;
- TT23: Thông tư số 23/2017/TT-BGTVT ngày 28/7/2017;
- TT90: Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/11/2019;
- TT261: Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016;
- TT55: Thông tư số 55/2019/TT-BGTVT ngày 31/12/2019;
- CVHHCT: Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- CQQLNNCN: Cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành;
- ĐDCVHHCT: Đại diện Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- BKC: Bản khai chung;

	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN XUẤT CẢNH	Mã số: QT.PC.02
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

- TBTĐC: Thông báo tàu đến cảng;
- XB: Xác báo;
- DSTV: Danh sách thuyền viên;
- DSHK: Danh sách hành khách;
- BKANTB: Bản khai an ninh tàu biển;
- BKHHNH: Bản khai hàng hóa nguy hiểm;
- GPRC: Giấy phép rời cảng;
- HSTXC: Hồ sơ tàu xuất cảnh (gồm: TBTRC, BKC, DSTV, DSHK, BKHHNH);
- CMCQG: Cổng một cửa Quốc gia;
- LDD: Lệnh điều động;
- KHDD: Kế hoạch điều động tàu thuyền.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

5.2. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

TT	THỦ TỤC TÀU BIỂN XUẤT CẢNH	Số lượng	Ghi chú
1.	Thông báo tàu rời cảng;	01 bộ	
2.	Bản khai chung;		
3.	Danh sách thuyền viên;		
4.	Danh sách hành khách (nếu có theo quy định);		
5.	Bản khai hàng hóa nguy hiểm (nếu có theo quy định);		
6.	Giấy phép rời cảng.		

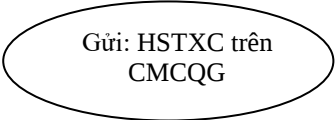
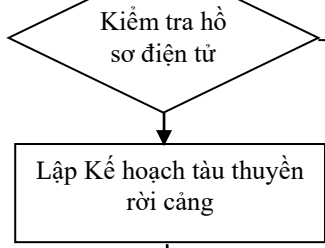
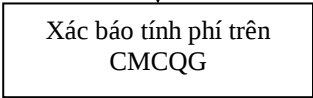
 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN XUẤT CẢNH	Mã số:	QT.PC.02
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành:	30/10/2020

5.3. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
- Khu vực Hàng hải Cần Thơ: Phòng Pháp chế của CVHHCT - Khu vực Hàng hải Trà Vinh: Văn phòng Đại diện CVHHCT tại Trà Vinh	01 giờ sau khi người làm thủ tục khai báo, nộp và xuất trình đầy đủ hồ sơ theo quy định.	Theo: Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/11/2019 và Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016

5.4. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

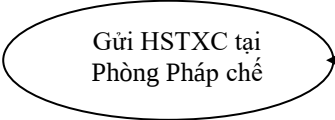
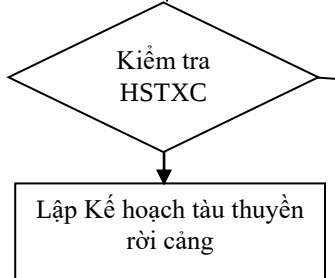
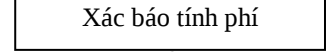
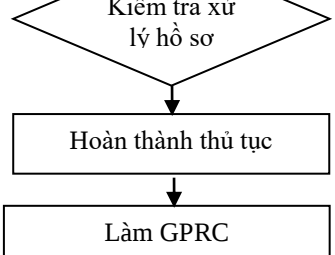
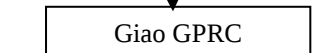
5.4.1. Trình tự giải quyết thủ tục điện tử

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1		Người làm thủ tục	02 trước khi tàu rời	BM.PC.01.Mẫu số 57-NĐ58 BM.PC.01.Mẫu số 42-NĐ58 BM.PC.01.Mẫu số 47-NĐ58 BM.PC.01.Mẫu số 48-NĐ58 BM.PC.01.Mẫu số 49-NĐ58	- Khai trên CMCQ các biểu mẫu theo Mục 2, Điều 87, NĐ58 và Điểm a, Mục 2, Điều 90, NĐ58. - Xuất trình các giấy tờ theo quy định tại Điểm b, Mục 2, Điều 90, NĐ58.
B2		Cán bộ kế hoạch	Sau khi người thủ tục đã gửi hồ sơ điện tử	BM.PC.01.Mẫu số 57-NĐ58 BM.PC.01.Mẫu số 42-NĐ58 BM.PC.01.Mẫu số 47-NĐ58 BM.PC.01.Mẫu số 48-NĐ58 BM.PC.01.Mẫu số 49-NĐ58	1. Nếu đầy đủ thông tin lập kế hoạch tàu thuyền rời cảng. 2. Nếu không đầy đủ thông tin phản hồi trên CMCQG. 3. Các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành khác tại cảng biển nhận thông tin qua CMCQG.
B3		Cán bộ thủ tục	Sau khi Cán bộ kế hoạch chuyển hồ sơ điện tử sang		- Kết nối HSTNC và HSTXC kiểm tra giờ neo đậu và Xác báo tính phí để phòng Tài vụ tiến hành thu phí theo quy định.

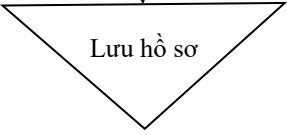
 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ		QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN XUẤT CẢNH		Mã số:	QT.PC.02
				Lần ban hành	01
				Ngày ban hành:	30/10/2020
Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B4	Kiểm tra xử lý hồ sơ Hồ sơ điện tử hợp lệ Hồ sơ điện tử không hợp lệ Phê duyệt hoàn thành thủ tục Chuyển sang thủ tục giấy Làm GPRC điện tử	Cán bộ thủ tục	01 giờ theo quy định	BM.PC.01.Mẫu số 42-NĐ58 BM.PC.01.Mẫu số 47-NĐ58 BM.PC.01.Mẫu số 48-NĐ58 BM.PC.01.Mẫu số 49-NĐ58 BM.PC.01.Mẫu số 58-NĐ58	- Theo điều 71, NĐ58 - Theo Mục 3, Điều 90, NĐ58 tiến hành xử lý hồ sơ trên CMCQG: 1. Nếu hồ sơ điện tử hợp lệ và phê duyệt của các CQQLNNCN tại cảng biển Cán bộ thủ tục Phê duyệt hoàn thành thủ tục xuất cảnh sau đó làm GPRC điện tử chuyển người có thẩm quyền. 2. Hồ sơ điện tử không hợp lệ do CMCQG không tiến hành phê duyệt được, Cán bộ thủ tục xin ý kiến Người có thẩm quyền hủy điện tử chuyển sang nhận thủ tục giấy.
B5	Ký số GPRC và phát hành GPRC điện tử	Người có thẩm quyền và Cán bộ văn thư	01 giờ theo quy định	BM.PC.01.Mẫu số 58-NĐ58	- Theo điều 71, NĐ58 - Theo Mục 3, Điều 90, NĐ58 trên CMCQG: + Người có thẩm quyền ký số GPRC điện tử chuyển Cán bộ văn thư đóng dấu và phát hành GPRC điện tử + Trường hợp chưa cấp GPRC Người có thẩm quyền trả lại GPRC và nêu rõ lý do trên CMCQG.
B6	Lưu hồ sơ	Cán bộ thủ tục	Theo quy định	Lưu hồ sơ theo quy định Hồ sơ điện tử trên Hệ thống máy chủ lưu dữ liệu CVHHCT http://tttb.cangvuha.ngaicantho.gov.vn	Cán bộ thủ tục chỉnh hồ sơ tàu vào các sổ sách, bảng biểu, phần mềm theo dõi tàu của cơ quan và lưu hồ sơ theo quy định.
Lưu ý	•				

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN XUẤT CẢNH		Mã số: QT.PC.02
			Lần ban hành 01
			Ngày ban hành: 30/10/2020

5.4.2. Trình tự giải quyết thủ tục giấy

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1		Người làm thủ tục	02 trước khi tàu rời	BM.PC.01.Mẫu số 57-NĐ58 BM.PC.01.Mẫu số 42-NĐ58 BM.PC.01.Mẫu số 47-NĐ58 BM.PC.01.Mẫu số 48-NĐ58 BM.PC.01.Mẫu số 49-NĐ58	+ Nộp các biểu mẫu theo Mục 2, Điều 87, NĐ58 và Điều a, Mục 2, Điều 90, NĐ58. + Xuất trình các giấy tờ theo quy định tại Điều b, Mục 2, Điều 90, NĐ58.
B2		Cán bộ kế hoạch	Sau khi người thủ tục đã gửi hồ sơ	BM.PC.01.Mẫu số 57-NĐ58 BM.PC.01.Mẫu số 42-NĐ58 BM.PC.01.Mẫu số 47-NĐ58 BM.PC.01.Mẫu số 48-NĐ58 BM.PC.01.Mẫu số 49-NĐ58	1. Nếu đầy đủ thông tin lập kế hoạch tàu thuyền rời cảng. 2. Nếu không đầy đủ thông tin yêu cầu chỉnh sửa. 3. Thông báo cho các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành khác tại cảng biển.
B3		Cán bộ thủ tục	Sau khi hồ sơ được chuyển sang		Kiểm tra giờ neo đậu và Xác báo tính phí để phòng Tài vụ tiến hành thu phí theo quy định.
B4		Cán bộ thủ tục	01 giờ theo quy định	BM.PC.01.Mẫu số 42-NĐ58 BM.PC.01.Mẫu số 47-NĐ58 BM.PC.01.Mẫu số 48-NĐ58 BM.PC.01.Mẫu số 49-NĐ58 BM.PC.01.Mẫu số 58-NĐ58	- Theo điều 71, NĐ58 - Theo Mục 3, Điều 90, NĐ58 tiến hành xử lý hồ sơ trên CMCQG: 1. Nếu hồ sơ hợp lệ và phê duyệt của các CQQLNNCN tại cảng biển, Hoàn thành thủ tục xuất cảnh sau đó làm GPRC trình người có thẩm quyền.
B5		Người có thẩm quyền và Cán bộ văn thư	01 giờ theo quy định	BM.PC.01.Mẫu số 58-NĐ58	- Theo điều 71, NĐ58 - Theo Mục 3, Điều 90, NĐ58 + Người có thẩm quyền ký GPRC chuyển Cán bộ văn thư đóng dấu và phát hành GPRC. + Trường hợp chưa cấp GPRC Người có thẩm quyền trả lại GPRC và nêu rõ lý do.
B6		Cán bộ thủ tục	01 giờ theo quy định	BM.PC.01.Mẫu số 58-NĐ58	- Theo điều 71, NĐ58 - Theo Mục 3, Điều 90, NĐ58 - Giao GPRC cho Người làm thủ tục.

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN XUẤT CẢNH	Mã số: QT.PC.02
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B7		Cán bộ thủ tục	Theo quy định	Theo quy định	Cán bộ thủ tục chỉnh hồ sơ tàu vào các sổ sách, bảng biểu, phần mềm theo dõi tàu của cơ quan và lưu hồ sơ theo quy định.
Lưu ý	•				

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM.PC.01.Mẫu 57-NĐ58	Thông báo tàu rời cảng;
2.	BM.PC.01.Mẫu 42-NĐ58	Bản khai chung;
3.	BM.PC.01.Mẫu 47-NĐ58	Danh sách thuyền viên;
4.	BM.PC.01.Mẫu 48-NĐ58	Danh sách hành khách (nếu có);
5.	BM.PC.01.Mẫu 49-NĐ58	Bản khai hàng hóa nguy hiểm (nếu có);
6.	BM.PC.01.Mẫu 58-NĐ58	Giấy phép rời cảng

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Thông báo tàu rời cảng;
2.	Bản khai chung;
3.	Danh sách thuyền viên;
4.	Danh sách hành khách (nếu có);
5.	Bản khai hàng hóa nguy hiểm (nếu có);
6.	Giấy phép rời cảng.

- Hồ sơ được lưu trên trang thư điện tử: <http://ttb.cangvuhanghaicantho.gov.vn>

- Hồ sơ được lưu tại đơn vị xử lý chính, trực tiếp, thời gian lưu theo quy định. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN XUẤT CẢNH	Mã số: QT.PC.02
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

BM.PC.01-Mẫu 57-NĐ58
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Socialist Republic of Vietnam
 Independence - Freedom - Happiness

THÔNG BÁO TÀU RỜI CẢNG (QUÁ CẢNH)
NOTICE OF ARRIVAL OF VESSEL AT THE PORT (TRANSIT)

Tên và loại tàu: Name and type of ship		Cảng đến Port of arrival	Thời gian đến Time of arrival
Số IMO: IMO number			
Hô hiệu: Call sign			
Quốc tịch tàu Flag State of ship	Tên thuyền trưởng Name of master	Cảng rời cuối cùng/cảng đích: Last port of call/port of destination	
Giấy chứng nhận đăng ký (Số, ngày cấp, cảng) Certificate of registry (Number, date of issue, and Port)		Tên và địa chỉ của chủ tàu Name and address of the shipowners	
Chiều dài lớn nhất LOA	Chiều rộng Breadth	Chiều cao tĩnh không Clearance height	Mớn nước thực tế Shown draft
Tổng dung tích GT	Trọng tải toàn phần DWT	Đại lý của chủ tàu tại Việt Nam (nếu có) Name of the shipowners' agents in Vietnam (if any)	
Mục đích vào cảng (Quá cảnh đi) Purpose of call (Transit to)			
Số lượng và loại hàng hóa vận chuyển trên tàu Quantity and types of cargoes on board			
Số thuyền viên (gồm cả thuyền trưởng): Number of crew (incl. Master)	Số hành khách Number of passengers	Ghi chú: Remarks	
Những người khác trên tàu Other persons on board			

....., ngày ... tháng ... năm 20...

Date

Thuyền trưởng (hoặc đại lý)

Master (or authorized agent)

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN XUẤT CẢNH	Mã số: QT.PC.02
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

BM.PC.01.Mẫu số 42-ND58

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness

BẢN KHAI CHUNG
GENERAL DECLARATION

		Đến Arrival		Rời Departure
1.1 Tên và loại tàu: Name and type of ship		2. Cảng đến/rời Port of arrival/departure		3. Thời gian đến/rời cảng Date - time of arrival/departure
1.2 Số IMO: IMO number				
1.3 Hô hiệu: Call sign				
1.4 Số chuyến đi: Voyage number				
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship	5. Tên thuyền trưởng: Name of master	6. Cảng rời cuối cùng/cảng đích: Last port of call/next port of call		
7. Giấy chứng nhận đăng ký (Số, ngày cấp, cảng): Certificate of registry (Port, date; number)		8. Tên và địa chỉ liên lạc của người làm thủ tục: Name and contact details of the procedurer		
9. Tổng dung tích: Gross tonnage	10. Dung tích có ích: Net tonnage			
11. Vị trí tàu tại cảng: Position of the ship in the port (berth or station)				
12. Đặc điểm chính của chuyến đi: Brief particulars of voyage				
Các cảng trước: Previous ports of call Các cảng sẽ đến: Subsequent ports of call Các cảng sẽ dỡ hàng: Ports where remaining cargo will be discharged Số hàng còn lại: Remaining cargo				
13. Thông tin về hàng hóa vận chuyển trên tàu: Description of the cargo				
Loại hàng hóa Kind of cargo	Tên hàng hóa Cargo name	Số lượng hàng hóa The quantity of cargo	Đơn vị tính Unit	
Thông tin về hàng hóa quá cảnh Description of the cargo in transit				
Loại hàng Kind of cargo	Tên hàng hóa Cargo name	Số lượng hàng hóa The quantity of cargo	Số lượng hàng hóa quá cảnh xếp dỡ tại cảng	Đơn vị tính Unit

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN XUẤT CẢNH	Mã số: QT.PC.02
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

			The quantity of cargo in transit loading, discharging	
14. Số thuyền viên (gồm cả thuyền trưởng) Number of crew (incl. master)	15. Số hành khách Number of passenger	16. Ghi chú (Mớn nước mũi, lái, trọng tải toàn phần, chiều dài lớn nhất, chiều rộng lớn nhất, chiều cao tính không) và các thông tin cần thiết khác (nếu có). Remarks (Draft, DWT, LOA, Breadth, Clearance height) and others (If any)		
Tài liệu đính kèm (ghi rõ số bản) Attached documents (indicate number of copies)				
17. Bản khai hàng hóa: Cargo Declaration	18. Bản khai dự trữ của tàu: Ship's Stores Declaration			
19. Danh sách thuyền viên: Crew List	20. Danh sách hành khách: Passenger List	21. Yêu cầu về phương tiện tiếp nhận và xử lý chất thải The ship's requirements in terms of waste and residue reception facilities		
22. Bản khai hành lý thuyền viên(*): Crew's Effects Declaration(*)	23. Bản khai kiểm dịch y tế(*): Maritime Declaration of Health(*)			
24. Mã số Giấy phép rời cảng (*): Number of port clearance				

...., ngày ... tháng ... năm 20...

Date

Thuyền trưởng (đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)

Master (or authorized agent or officer)

(*) Mục này chỉ khai khi tàu đến cảng
only on arrival

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN XUẤT CẢNH	Mã số: QT.PC.02
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

BM.PC.01.Mẫu số 47-ND58

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Socialist Republic of Vietnam
 Independence - Freedom - Happiness

DANH SÁCH THUYỀN VIÊN
CREW LIST

		Đến Arrival	Rời Departure		Trang số: Page No:
1.1 Tên tàu: Name of ship		2. Cảng đến/rời: Port of arrival/departure		3. Ngày đến/rời: Date of arrival/departure	
1.2 Số IMO: IMO number		1.3 Hô hiệu: Call sign		1.4 Số chuyến đi: Voyage number	
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship			5. Cảng rời cuối cùng: Last port of call		
STT No.	Họ và tên Family name, given name	Chức danh Rank of rating	Quốc tịch Nationality	Ngày và nơi sinh Date and place of birth	Loại và Số giấy tờ nhận dạng (Hộ chiếu của thuyền viên) Nature and No. of identity document (seaman's passport)

....., ngày tháng năm 20 ...
 Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
Master (Authorized agent or officer)

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN XUẤT CẢNH	Mã số: QT.PC.02
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

BM.PC.01-Mẫu số 58-NĐ58

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT Cảng vụ hàng hải..... NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----- GIẤY PHÉP RỜI CẢNG PORT CLEARANCE Giấy phép rời cảng số:..... Tên tàu:..... Quốc tịch tàu:..... Dung tích toàn phần:..... Số lượng thuyền viên:..... Số lượng hành khách:..... Hàng hóa trên tàu:..... Hàng hóa quá cảnh:..... Rời cảng hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm..... Có hiệu lực đến.....giờ.....ngày.....tháng.....năm..... Cảng đến..... Cấp.....giờ.....ngày.../.../..... GIÁM ĐỐC	CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Vietnam Maritime Administration Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Cảng vụ hàng hải..... Socialist Republic of Vietnam The Maritime Administration Independence - Freedom - Happiness of..... ----- GIẤY PHÉP RỜI CẢNG PORT CLEARANCE Tên tàu:..... Quốc tịch tàu:..... Hô hiệu:..... Name of ship Flag State of ship Call sign Dung tích toàn phần:.....Tên thuyền trưởng:..... Gross tonnage Name of master Số lượng thuyền viên:.....Số lượng hành khách:..... Number of crews Number of passenger Hàng hóa trên tàu:..... Cargo Hàng hóa quá cảnh:..... Transit cargo Thời gian rời cảng:.....giờ.....ngày.....tháng.....năm..... Time of departure Date Cảng đến:..... Next port of call Giấy phép rời cảng này có hiệu lực đến...giờ....ngày....tháng....năm.... This port clearance is valid until Giấy phép số:...../CV..... N^o Ngày.....tháng.....năm 20.... Date..... GIÁM ĐỐC
--	--

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN XUẤT CẢNH	Mã số: QT.PC.02
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

BM.PC.01.Mẫu số 48-NĐ58

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH

PASSENGER LIST

		Đến Arrival		Rời Departure	Trang số: Page No:		
1.1 Tên tàu: Name of ship		2. Cảng đến/rời: Port of arrival/departure		3. Ngày đến/rời: Date of arrival/departure			
1.2 Số IMO: IMO number		1.3 Hồ hiệu: Call sign		1.4 Số chuyến đi: Voyage number			
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship							
Họ và tên Family name, given name	Quốc tịch Nationality	Ngày và nơi sinh Date and place of birth	Loại Hộ chiếu Type of identity or travel document	Số hộ chiếu Serial number of identity or travel document	Cảng lên tàu Port of embarkation	Cảng rời tàu Port of disembarkation	Hành khách quá cảnh hay không Transit passenger or not

....., ngày ... tháng năm 20 ...

Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)

Master (Authorized agent or officer)

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN XUẤT CẢNH	Mã số: QT.PC.02
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

BM.PC.01-Mẫu 41-NĐ58

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Socialist Republic of Vietnam
 Independence - Freedom - Happiness

BẢN KHAI HÀNG HÓA NGUY HIỂM
DANGEROUS GOODS MANIFEST

1.1 Tên tàu Name of ship			1.2 Số IMO IMO Number			2. Quốc tịch tàu Flag state of ship		1.5 Tên thuyền trưởng: Master's Name			
1.3 Hô hiệu Call sign			3. Cảng nhận hàng Port of loading			4. Cảng trả hàng Port of discharge		1.6 Đại lý tàu biển: Shipping Agent			
1.4 Số chuyến đi: Voyage number											
5. Hợp đồng vận chuyển hàng hóa và mã số tham chiếu Booking/ reference number	6. Ký hiệu và số kiện Marks & numbers container Id. NO(s) Vehicle Reg. No(s).	7. Số và loại bao kiện Number and kind of packages	8. Cty vận chuyển Proper shipping name	9. Loại hàng hóa Class	10. Số UN UN number	11. Nhóm hàng Packing group	12. Nhóm phụ số Subsidiary risk(s)	13. Điểm bốc cháy Flash point (In oC, c.c.)	14. Ô nhiễm biển Marine pollutant	15. Tổng khối lượng Mass (kg) Gross/Net	16. EmS
Thông tin bổ sung: Additional Information											
						, ngày ... tháng năm 20 ... Date..... Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền) Master (Authorized agent or officer)					

	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN XUẤT CẢNH	Mã số: QT.PC.02
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

BM.PC.01-Mẫu 46-NĐ58

**CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH ĐIỀU ĐỘNG TÀU THUYỀN

Thời gian Time	Tên tàu Name of ship	Mớn nước Draft	Chiều dài lớn nhất LOA	Trọng tải DWT	Tàu lai Tug boat	Tuyến luồng Chanel	Từ From	Đến To	Đại lý Agent

...Ngày ... tháng năm 20...

Date.....

GIÁM ĐỐC

Director